

BỆNH ÁN NỘI KHOA

I. HÀNH CHÍNH:

| | | | | | | | |
|---|---------------------------------|---|-----------------|---|-------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
| 1. Họ và tên: (In hoa) | BUI THI TÂM | | | 2. Sinh ngày: | 06/06/1953 | Tuổi | 72 |
| 3. Giới: | 1. Nam <input type="checkbox"/> | 2. Nữ <input checked="" type="checkbox"/> | 4. Nghề nghiệp: | Chưa xác định | | | 00000 |
| 5. Dân tộc: | Hòa | | | 20 | 6. Ngoại kiều: | | |
| 7. Địa chỉ: | Số nhà | Thôn, phố: | Xóm 5 | Xã, phường: | | | |
| Huyện (Q, Tx) | Xã Nam Đàn | | | 17935 | Tỉnh, thành phố: | Nghệ An | 40 |
| 8. Nơi làm việc: | 9. Đối tượng: | | | 1. BHYT <input checked="" type="checkbox"/> | 2. Thu phí <input type="checkbox"/> | 3. Miễn <input type="checkbox"/> | 4. Khác <input type="checkbox"/> |
| 10. BHYT giá trị đến ngày | 31 tháng 12 năm 2027 | | | Số thẻ BHYT | CK2404016891598 | 40494 | |
| 11. Họ tên, địa chỉ người nhà cần báo tin: CON :TRINH NGOC DUNG | | | | | | | |
| Điện thoại số : 0984903468 | | | | | | | |

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

| | | | | | | | |
|---------------------------|-------------------------------------|--|---|--|--|---|----------------------------------|
| 12. Vào viện: | 09 Giờ 15 phút 23/10/2025 | | | 14. Nơi giới thiệu: | 1. Cơ quan y tế <input type="checkbox"/> | 2. Tự đến <input checked="" type="checkbox"/> | 3. Khác <input type="checkbox"/> |
| 13. Trực tiếp vào: | 1. Cấp cứu <input type="checkbox"/> | 2. KKB <input checked="" type="checkbox"/> | 3. Khoa điều trị <input type="checkbox"/> | - Vào viện do bệnh này lần thứ | | | |
| 15. Vào khoa | Khoa | ng/ th/ năm | Số ngày ĐTr | 17. Chuyển viện | 1. Tuyến trên <input type="checkbox"/> | 2. Tuyến dưới <input type="checkbox"/> | 3. CK <input type="checkbox"/> |
| 16. Chuyển Khoa | | | | - Chuyển đến : | | | |
| 18. Ra viện: | 07 Giờ 30 phút 04/11/2025 | | | 1. Ra viện <input checked="" type="checkbox"/> 2. Xin về <input type="checkbox"/> 3. Bỏ về <input type="checkbox"/> 4. Đưa về <input type="checkbox"/> | | | |
| 19. Tổng số ngày điều trị | | | | 12.00 | | | |

III. CHẨN ĐOÁN

MÃ

MÃ

| | | | |
|---|---------------------------------------|--|---|
| 20. Nơi chuyển đến: | | 23. Ra viện: | |
| 21. KKB, Cấp cứu: Khó thở | | + Bệnh chính: Nhồi máu não | I63 |
| 22. Khi vào khoa điều trị: Theo dõi Suy tim | R06.0 | + Bệnh kèm theo: Suy tim; Chóng mặt kịch phát lạnh tính; Cơn đau thắt ngực; Bệnh lý tăng huyết áp; Loạn nhịp tim khác; Nghẽn tắc và hẹp động mạch cảnh; Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid | I50; H81.1; I20; I10; I49; I65.2; K21; E78; A75 |
| - Thủ thuật <input type="checkbox"/> | - Phẫu thuật <input type="checkbox"/> | - Tai biến: <input type="checkbox"/> | - Biến chứng <input type="checkbox"/> |

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN

| | |
|--|---|
| 24. Kết quả điều trị | 26. Tình hình tử vong : |
| 1. Khỏi <input type="checkbox"/> 4. Nặng hơn <input type="checkbox"/> | 1. Do bệnh <input type="checkbox"/> 2. Do tai biến điều trị <input type="checkbox"/> 3. Khác <input type="checkbox"/> |
| 2. Đỡ, giảm <input checked="" type="checkbox"/> 5. Tử vong <input type="checkbox"/> | 1. Trong 24 giờ vào viện <input type="checkbox"/> 2. Sau 24 giờ vào viện <input type="checkbox"/> |
| 3. Không thay đổi <input type="checkbox"/> | 27. Nguyên nhân chính tử vong : |
| 25. Giải phẫu bệnh (Khi có sinh thiết) | 28. Khám nghiệm tử thi: <input type="checkbox"/> 29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi : |
| 1. Lành tính <input type="checkbox"/> 2. Nghi ngờ <input type="checkbox"/> 3. Ác tính <input type="checkbox"/> | |

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Ngày 4 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Họ và tên: Nguyễn Xuân Loan

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân

A. BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện: Mệt mỏi,đau tức ngực,khó thở... Vào ngày thứ 6 của bệnh

II. Hỏi bệnh

1. Quá trình bệnh lý: (Khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...)

Gần đây bệnh nhân thường thấy mệt mỏi,uể oải,làm chóng mặt,khó thở khi gắng sức nhẹ,có khi có cảm giác ngất thở.Kèm theo đau thắt đau bó và tức ngực hồi hộp từng cơn, Chóng mặt, đau đầu hơa mắt,nhất là khi thay đổi tư thế,khớp gối sưng đau,hạn chế vận động và thỉnh thoảng đau nhẹ thượng vị,nóng rát sau xương ức,ợ hơi,chậm tiêu.Bệnh nhân đã có dùng thuốc tim mạch,thuốc bổ não giảm đau,bệnh không đỡ,vào viện.

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...)
Tiền sử tăng HA,xơ vữa ĐM cảnh,bệnh xương khớp,bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid,thỉnh thoảng có đi viện khám và dùng thuốc huyết áp đều.

Đặc điểm liên quan bệnh:

| TT | Ký hiệu | Thời gian (tính theo tháng) | TT | Ký hiệu | Thời gian (tính theo tháng) |
|----|-------------------------------------|-----------------------------|----|--------------------------------------|-----------------------------|
| 01 | - Dị ứng <input type="checkbox"/> | | 04 | - Thuốc lá <input type="checkbox"/> | |
| 02 | - Ma túy <input type="checkbox"/> | | 05 | - Thuốc lạo <input type="checkbox"/> | |
| 03 | - Rượu bia <input type="checkbox"/> | | 06 | - Khác <input type="checkbox"/> | |

+ Gia đình: (Những người trọng gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...).
Bình thường.

III. Khám bệnh:

1. Toàn thân: (Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...)

Tinh, tiếp xúc tốt. Thở trạng trung bình, da xanh xạm,môi đầu chỉ kém hồng,không sốt,
Không phù. Không xuất huyết dưới da. Hạch ngoại vi tuyến giáp không sưng đau.

| | | |
|-----------|---------|--------|
| Mạch | 96 | lần/ph |
| Nhiệt độ | 36.70 | °C |
| Huyết áp | 132/ 80 | mmHg |
| Nhịp thở | 22 | lần/ph |
| Cân nặng | 43.00 | kg |
| Chiều cao | 150.00 | cm |
| BMI | 19.11 | |

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn: Tim đập đúng vị trí,Nghe tim nhịp loạn nhịp,nhịp nhanh, Tiếng thổi tâm thu 2/6 dưới mỏm

+ Hô hấp: Lồng ngực Bình thường. Rì rào phế nang êm đều 2 phổi.

+ Tiêu hóa: Bụng mềm, không u cục Ấn thượng vị đau. Gan tọ vừa, mật độ vừa. Nghe nhu động ruột bình thường.

+ Thận - Tiết niệu - Sinh dục: Bình thường.

+ Thần kinh:Tinh, tiếp xúc tốt.
Hội chứng não màng não âm tính.
12 đôi dây thần kinh sọ não bình thường.
Rơmborg(+)

+ Cơ - Xương - Khớp: *Tại chỗ:2 khớp gối sưng nề vừa,ấn khe khớp đau,bập bênh xương bánh chè(-)

+ Tai - Mũi - Họng: Bình thường.

+ Răng - Hàm - Mặt: Bình thường.

+ Mắt: Bình thường.

+ Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác: Rối loạn chuyển hóa lipid

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

Huyết học,sinh hóa,điện tim,siêu âm tim khớp gối và ĐM cảnh,xquang ngực và khớp gối,proBNP

4. Tóm tắt bệnh án:

Bệnh nhân nữ 72 tuổi,Tiền sử tăng HA,xơ vữa ĐM cảnh,bệnh xương khớp,bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid,thỉnh thoảng có đi viện khám và dùng thuốc huyết áp đều.

Vào viện với:

- Hội chứng suy tim
- Hội chứng rối loạn nhịp tim.
- Hội chứng vành mãn
- Hội chứng rối loạn chức năng tiền đình.
- Hội chứng dạ dày
- Hội chứng thoái hóa tràn dịch khớp gối

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

+ Bệnh chính: Theo dõi Suy tim

+ Bệnh kèm theo (nếu có): Loạn nhịp tim khác;Con đau thắt ngực;Bệnh lý tăng huyết áp;Chóng mặt kích phát lành tính;thoái hóa khớp gối;Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản;Chóng mặt kích phát lành tính;Xơ vữa động mạch;Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác

+ Phân biệt: Khó thở do nguyên nhân khác

V. Tiên lượng: Dè dặt

VI. Hướng điều trị: Tránh gắng sức,Lợi tiểu bỏ tim,giãn vành,chống đông,điều chỉnh nhịp tim,HA,giảm đau giảm tiết...

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

Bác sỹ làm bệnh án



Họ và Tên: Nguyễn Xuân Dũng

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

| |
|--|
| <p>1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:</p> <p>Tiền sử tăng HA,xơ vữa ĐM cảnh,bệnh xương khớp,bệnh dạ dày và Rối loạn chuyển hóa Lipid,thình thoảng có đi viện khám và dùng thuốc khá đều.</p> <p>Gần đây bệnh nhân thường thấy mệt mỏi,uể oải,làm chóng mệt,khó thở khi gắng sức nhẹ,có khi có cảm giác nghít thở.Kèm theo đau thắt đau bó và tức ngực hồi hộp từng cơn, Chóng mặt, đau đầu hơa mắt,nhất là khi thay đổi tư thế,khớp gối sưng đau,hạn chế vận động và thỉnh thoảng đau nhẹ thượng vị,nóng rát sau xương ức,ợ hơi,chậm tiêu.Bệnh nhân đã có dùng thuốc tim mạch,thuốc bổ não giảm đau,bệnh không đỡ,vào viện.</p> <p>Tinh, tiếp xúc tốt. Thể trạng trung bình, da xanh xạm,môi đầu chi kém hồng,không sốt, Không phù. Không xuất huyết dưới da. Hạch ngoại vi tuyến giáp không sưng đau.</p> <p>Nghe tim nhịp loạn nhịp,nhịp nhanh, Tiếng thổi tâm thu 2/6 dưới mõm</p> <p>Bụng mềm, không u cục Ấn thượng vị đau. Gan to vừa, mật độ vừa. Nghe nhu động ruột bình thường.</p> <p>Romberg(+),Hội chứng não màng não(-)</p> <p>*Tại chỗ:2 khớp gối sưng nề vừa,ấn khe khớp đau,bập bênh xương bánh chè(-)</p> <p>Trọng quá trình điều trị bệnh nhân được phát hiện nhồi máu não và theo dõi sốt mò</p> <p>*Chẩn đoán:Nhồi máu não/Suy tim/Loạn nhịp tim,Đau thắt ngực,tăng HA,Chóng mặt cấp,Trào ngược dạ dày thực quản,Xơ vữa ĐM cảnh,Thoái hóa khớp gối, Rối loạn chuyển hóa Lipid,sốt mò</p> <p>*Hướng điều trị:Tránh gắng sức,Lợi tiểu bỏ tim,bổ não,giãn vành,chống đông,điều chỉnh nhịp tim,HA,kháng sinh,giảm đau giảm tiết...</p> <p>Đã điều trị theo phác đồ,quá trình điều trị bệnh giảm dần,hiện tạm ổn định,chợ ra viện</p> <p>2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán :</p> |
|--|

Siêu Âm Doppler Tim, Van Tim: Hở Độ I Van Hai Lá Và Van Động Mạch Chủ
Chức Năng Tâm Thu Thất Trái Bình Thường
Chụp Xquang Khớp Gối Thẳng, Nghiêng Hoặc Chéo (Gối Phải): - Hình Ảnh Thoái Hóa Xương Khớp Gối (P).
Chụp Xquang Khớp Gối Thẳng, Nghiêng Hoặc Chéo (Gối Trái): - Hình Ảnh Thoái Hóa Xương Khớp Gối (T).
Chụp X-Quang Ngực Thẳng [Số Hóa 1 Phim]: - Hình Ảnh Tim Và Quai Động Mạch Chủ Giảm Nhẹ.
- Phế Huyết Quản Hai Bên Dậm.
Doppler Động Mạch Cánh, Doppler Xuyên Sọ: Không Hẹp Tắc Hệ Động Mạch Cánh - Sóng Nền Đoạn Ngoài Sọ Hai Bên.
Siêu Âm Khớp (Gối, Háng, Khuỷu, Cổ Tay....): Khớp Gối Hai Bên Hiện Tại Không Có Dịch
Điện Tim Thường: Nhịp Xơang Nhanh
Ngoại Tâm Thu Trên Thất
Tổng Phân Tích Tế Bào Máu Ngoại Vi (Bảng Máy Đếm Laser):
Wbc : Số Lượng Bạch Cầu: 7.08
Rbc : Số Lượng Hồng Cầu: 4.59
Hgb : Lượng Huyết Sắc Tố: 133
Hct : Thể Tích Khối Hồng Cầu: 0.4
Mcv : Thể Tích Trung Bình Hồng Cầu: 87.1
Mch : Lượng Huyết Sắc Tố Trung Bình Hồng Cầu: 29
Mchc : Nồng Độ Huyết Sắc Tố Trung Bình Hồng Cầu: 333
Plt : Số Lượng Tiểu Cầu: 96
Lym% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Lympho: 8.9
Mxd% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Mạn: 5.2
Eo% :Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu Đoạn Ua Axit: 0
Baso% : Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu Đoạn Ua Kiềm: 0.1
Neut% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Đoạn Trung Tính: 85.8
Lym# : Số Lượng Bạch Cầu Lympho: 0.63
Mxd# : Số Lượng Bạch Cầu Mạn: 0.37
Eo# : Số Lượng Bạch Cầu Ua Axit: 0
Baso# : Số Lượng Bạch Cầu Ua Bazơ: 0.01
Neut# : Số Lượng Bạch Cầu Đoạn Trung Tính: 6.07
Rdw-Cv : Độ Phân Bố Hồng Cầu-Hệ Số Biến Thiên: 13.9
Rdw-Sd : Độ Phân Bố Hồng Cầu-Độ Lệch Chuẩn: 44.7
Pdw : Độ Phân Bố Tiểu Cầu: 11.2
Mpv : Thể Tích Trung Bình Tiểu Cầu: 10
P-Lcr : Tỷ Lệ Tiểu Cầu Lớn:
Pct : Khối Tiểu Cầu: 0.1
Nrbc# : Hồng Cầu Nhân: 0
Nrbc% : Hồng Cầu Nhân:
Ig# : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng Thành: 0.05
Ig% : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng Thành: 0.7
Độ Hoạt Độ Ast (Got) [Máu]: 74.1
Độ Hoạt Độ Alt (Gpt) [Máu]: 44
Định Lượng Cholesterol Toàn Phần (Máu): 4.5
Định Lượng Triglycerid (Máu) [Máu]: 2.21
Định Lượng Ldl - C (Low Density Lipoprotein Cholesterol) [Máu]: 2.33
Định Lượng Glucose [Máu]: 4.9
Định Lượng Acid Uric [Máu]: 276
Định Lượng Creatinin (Máu):
Định Lượng Creatinin (Máu): 66.5
Mức Lọc Cầu Thận (Ckd-Epi 2021): 79.5233
Điện Giải Đồ (Na, K, Cl) [Máu]:
Na+: 130.4
K +: 4.18
Cl -: 97
Định Lượng Crp (C-Reactive Protein): 11.7
Định Lượng Probnp (Nt-Probnp) [Máu]: 157.6

Chụp Cộng Hưởng Từ Não- Mạch Não Không Tiêm Chất Tương Phản (3.0 Tesla): Hình Ảnh Ổ Nhồi Máu Não Cũ Vùng Thái Dương Trọng Bên Phải.
Thoái Hóa Myelin Chất Trắng Cạnh Não Thất Bên Hai Bên.
Thiếu Sản Động Mạch Thông Sau Bên Phải Độ Bẩm Sinh.
Viêm Xơang Hàm, Xơang Sàng, Xơang Bướm Hai Bên.

3. Phương pháp điều trị :



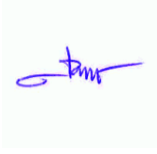
Tránh gắng sức,Lợi tiểu bỏ tim,bỏ não,giãn vành,chống đông,điều chỉnh nhịp tim,HA,kháng sinh,giảm đau giảm tiết...

4. Tình trạng người bệnh ra viện :

Tỉnh, tiếp xúc được,nói rõ
Không có yếu liệt,Hội chứng màng não(-)
Đỡ Chóng mặt nhiều,hết đau đầu.Đi đứng vận động cải thiện tốt
Đỡ mệt mỏi,ăn ngủ tạm được,không sốt,
Tại chỗ có vết loét da vùng bụng bên trái giốn khô,đóng vảy
Nghe phổi 2 đáy hết ran
Huyết động tạm ổn định

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo :

Dùng thuốc củng cố theo đơn

| Hồ sơ, phim ảnh | | Người giao hồ sơ : | Ngày 4 tháng 11 năm 2025 Bác sỹ điều trị <div></div> |
|-----------------|-------|--|---|
| Loại | Số tờ | <div></div> Họ tên Nguyễn Thị Thuận(A): | |
| - X quang | | | |
| - CT Scanner | | | |
| - Siêu âm | | Người nhận hồ sơ : | |
| - Xét nghiệm | | <div></div> Họ tên : Trần Thị Thanh Hải | |
| - Khác.... | | | |
| - Tọa bộ hồ sơ | | | |